

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TIÊU CHUẨN NGÀNH
04 TCN 147 - 2006

Tiêu chuẩn công nhận giống cây trồng lâm nghiệp (Soát xét lần 1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4108/QĐ/BNN-KHCN ngày 29 tháng 12 năm
2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TIÊU CHUẨN NGÀNH 04 TCN 147 - 2006

Tiêu chuẩn công nhận giống cây trồng lâm nghiệp (*Soát xét lần 1*)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4108/QĐ/BNN-KHCN ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Bản tiêu chuẩn này được xây dựng trên cơ sở các văn bản sau đây:

- Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH 11 của Ủy ban thường vụ quốc hội (ban hành theo Lệnh của Chủ tịch nước số 03/2004/L-CTN ngày 5 tháng 4 năm 2004).
- Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (ban hành theo Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT).
- Tiêu chuẩn công nhận giống cây trồng lâm nghiệp (ban hành theo Quyết định số 188/2003/QĐ-BNN ngày 23 tháng 1 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT).

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về kỹ thuật và quản lý các loại nguồn giống và giống cây trồng lâm nghiệp mới chọn tạo để cung cấp giống cho trồng rừng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giống cây trồng lâm nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2. Thuật ngữ và định nghĩa

1) *Giống cây trồng lâm nghiệp* là một quần thể cây trồng lâm nghiệp đồng nhất về hình thái, nhận biết được bằng sự biểu hiện của các đặc tính do kiểu gen quy định, phân biệt được với bất kỳ quần thể cây trồng lâm nghiệp khác thông qua sự biểu hiện của ít nhất một đặc tính và di truyền được cho đời sau. Giống cây trồng lâm nghiệp là một bộ phận của Giống cây trồng.

2) *Giống cây trồng lâm nghiệp mới* là giống cây trồng lâm nghiệp mới được chọn tạo gồm giống mới tuyển chọn, giống lai, giống đột biến, giống đa bội và giống chuyển gen, cây ưu việt, cây đầu dòng hoặc mới nhập lần đầu, chưa có tên trong danh mục giống cây trồng lâm nghiệp đã được công bố. Giống cây trồng lâm nghiệp mới phải có tính khác biệt với giống cũ ít nhất một tính trạng (hình thái, năng suất, chất lượng sản phẩm, tính chống chịu), có tính đồng nhất, tính ổn định khi sinh sản và chưa được công nhận.

Giống cây trồng lâm nghiệp mới gồm có *Giống tiến bộ kỹ thuật* và *Giống quốc gia*.

a. *Giống tiến bộ kỹ thuật* là các loại giống đã qua khảo nghiệm cơ bản ít nhất tại một điều kiện lập địa, được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận.

b. *Giống quốc gia* là giống tiến bộ kỹ thuật, đã qua khảo nghiệm mở rộng ở 2 hoặc một

số điều kiện lập địa, đã được Bộ NN&PTNT công nhận.

Giống quốc gia và giống tiến bộ kỹ thuật được khảo nghiệm ở những vùng sinh thái nào thì sử dụng ở vùng sinh thái đó hoặc ở nơi có điều kiện sinh thái tương tự, khi trồng ở vùng khác phải qua trồng sản xuất thử.

3) *Vật liệu giống* là hạt giống, cây giống hoàn chỉnh hay bộ phận của cây có thể sản xuất giống.

4) *Giống nhập nội* là giống được nhập vào nơi mới trong hay ngoài khu phân bố tự nhiên của nó mà từ trước chưa có.

5) *Giống mới tuyển chọn* là giống được chọn lọc từ rừng tự nhiên, rừng trồng, hoặc từ rừng giống, vườn giống.

6) *Giống lai* là giống được tạo ra bằng thụ phấn có kiểm soát các bố mẹ có kiểu gen khác nhau.

7) *Giống đa bội* là giống có số lượng thể nhiễm sắc ở tế bào soma nhiều hơn giống nhị bội ($2n$) bình thường.

8) *Giống chuyển gen* là giống được tạo ra bằng cách thay đổi hoặc đưa thêm một hoặc một số gen. Giống chuyển gen chỉ được đưa vào sử dụng khi được Bộ NN&PTNT cho phép.

9) *Cây ưu việt* là cây trội đã được đánh giá qua khảo nghiệm hậu thế chứng tỏ di truyền được các tính trạng mong muốn cho đời sau.

10) *Cây đầu dòng* là cây mẹ có năng suất, chất lượng và tính chống chịu cao hơn hẳn các cây khác trong quần thể của một giống, đã qua bình tuyển và được công nhận để cung cấp vật liệu sinh dưỡng (hom, cành, v.v).

11) *Cây mẹ* (cây trội) là cây tốt nhất được tuyển chọn từ rừng tự nhiên, rừng trồng, cây trồng phân tán, rừng giống hoặc vườn giống để nhân giống.

12) *Khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp* (khảo nghiệm DUS) là khảo nghiệm so sánh giống mới chọn tạo hoặc giống nhập nội với giống sản xuất đại trà về tính khác biệt (D) (hình thái, năng suất và tính chống chịu), tính đồng nhất (U), và tính ổn định (S) khi sinh sản.

13) *Khảo nghiệm hậu thế* là khảo nghiệm so sánh cây hạt đời sau của các cây giống đã được chọn lọc và đánh giá nhằm chọn được cây giống có khả năng di truyền các đặc tính mong muốn cho đời sau.

14) *Khảo nghiệm dòng vô tính* là khảo nghiệm đánh giá các dòng vô tính mới chọn tạo so với giống đã có hoặc giống sản xuất đại trà.

15) *Xuất xứ* là nguồn gốc địa lý của giống hoặc vật liệu giống, là tên địa phương nơi lấy giống ban đầu.

16) *Vườn cây đầu dòng* (gồm cả *Vườn giống lấy hom* và *Vườn lấy cành ghép*) là vườn trồng tập hợp cây được nhân vô tính từ vật liệu của cây đầu dòng để cung cấp vật liệu sinh dưỡng (hom, cành ghép).

17) *Vườn giống* là vườn được trồng theo sơ đồ nhất định từ các dòng vô tính (*vườn giống vô tính*) hoặc từ hạt cây mẹ (*vườn giống hữu tính*) đã được tuyển chọn và công nhận.

18) *Rừng giống trồng* là rừng giống được trồng không theo sơ đồ bằng cây hạt lấy từ các cây mẹ (cây trội).

19) *Rừng giống chuyển hoá từ rừng tự nhiên* là những lâm phần tốt nhất được chọn từ rừng tự nhiên, đã được tác động các biện pháp kỹ thuật theo quy định.

20) *Rừng giống chuyển hoá từ rừng trồng* là khu rừng trồng (từ 5-7 tuổi cho cây mọc nhanh, 10-15 tuổi cho cây mọc chậm) có sinh trưởng tốt và đồng đều, đã được tác động các biện pháp kỹ thuật theo quy định.

21) *Lâm phần tuyển chọn* là khu rừng tự nhiên hoặc rừng trồng có chất lượng trên mức trung bình, được tuyển chọn để cung cấp giống tạm thời cho sản xuất, nhưng chưa được tác động các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, hoặc chưa đủ diện tích, hay chưa qua đánh giá để công nhận rừng giống chuyển hoá.

2. CÔNG NHẬN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP MỚI

Giống cây trồng lâm nghiệp mới chọn tạo muốn được công nhận là giống mới phải qua khảo nghiệm. Sau khi qua khảo nghiệm và đạt các tiêu chuẩn dưới đây mới được công nhận là giống mới (Giống tiến bộ kỹ thuật hoặc Giống quốc gia).

2.1. Khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp mới

Khảo nghiệm giống được chia thành khảo nghiệm cơ bản và khảo nghiệm mở rộng.

Tất cả các khảo nghiệm giống phải có đối chứng là giống sử dụng trong sản xuất đại trà hay giống đã được công nhận và có cùng mục tiêu sử dụng.

2.1.1. Khảo nghiệm cơ bản

Khảo nghiệm cơ bản ít nhất phải tiến hành ở một lập địa, được thực hiện theo các loại sau đây:

- *Khảo nghiệm xuất xứ hay khảo nghiệm giống mới nhập nội* ít nhất phải lặp lại 3 lần, mỗi lần lặp ít nhất 25 cây.

- *Khảo nghiệm hậu thế* ít nhất phải có 8 lần lặp với tổng số ít nhất 32 cây cho mỗi gia đình.

- *Khảo nghiệm giống lai* ít nhất phải 4 lần lặp với tổng số ít nhất 32 cây cho mỗi tổ hợp hoặc cho mỗi dòng cây lai.

- *Khảo nghiệm dòng vô tính, khảo nghiệm giống đa bội, giống chuyển gen* ít nhất phải có 4 lần lặp với tổng số ít nhất 28 cây cho mỗi dòng.

- *Khảo nghiệm tính chống chịu* sâu bệnh hoặc điều kiện bất lợi phải tiến hành ở nơi có sâu bệnh nặng hoặc có điều kiện bất lợi điển hình, ít nhất phải 4 lần lặp, mỗi lần lặp 25 cây.

2.1.2. Khảo nghiệm mở rộng

Các loại giống muốn được công nhận là *Giống quốc gia* phải qua *khảo nghiệm mở rộng*. Khảo nghiệm mở rộng được tiến hành vào giai đoạn cuối của khảo nghiệm cơ bản ở các lập địa khác, hoặc tiến hành đồng thời với khảo nghiệm cơ bản trên 2 hoặc một số điều kiện lập địa đại diện. *Khảo nghiệm mở rộng* có diện tích và số lần lặp như khảo nghiệm cơ bản.

2.1.3. Trồng sản xuất thử

a. Giống cây trồng lâm nghiệp đã được Bộ NN&PTNT công nhận là *giống tiến bộ kỹ thuật* và *giống quốc gia* trước khi trồng trên diện rộng ở vùng khác phải qua *trồng sản xuất thử* ở những lập địa có điều kiện sinh thái đại diện cho vùng trồng rừng. Diện tích trồng sản xuất thử ở mỗi lập địa ít nhất 1 ha và phải có giống đối chứng. Giống được trồng sản xuất thử ở khu vực nào thì được đánh giá và trồng mở rộng cho khu vực ấy và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

b. Giống trồng sản xuất thử do cơ sở tự đánh giá, tự công nhận và tự chịu trách nhiệm.

2.2. Thời gian đánh giá giống cây trồng lâm nghiệp mới

Đánh giá giống mới chọn tạo được tiến hành sau khi các khảo nghiệm giống được xây dựng một số năm tùy theo tốc độ sinh trưởng của giống hoặc theo yêu cầu sản phẩm cuối cùng. Thời gian đánh giá khảo nghiệm giống được quy định như sau:

2.2.1. Khảo nghiệm cơ bản và khảo nghiệm mở rộng

- Cây lấy gỗ sinh trưởng nhanh: 3 năm.
- Cây lấy gỗ sinh trưởng chậm: 6 năm.
- Cây lấy các sản phẩm ngoài gỗ: khi hậu thế hoặc dòng vô tính đã có sản phẩm được thu hoạch trong 2 năm.

- Cây có tính chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất lợi: 3 năm.

2.2.2. Trồng sản xuất thử

- Cây lấy gỗ sinh trưởng nhanh: 2 năm.
- Cây lấy gỗ sinh trưởng chậm: 4 năm.
- Cây lấy các sản phẩm ngoài gỗ: khi hậu thế hoặc dòng vô tính đã có sản phẩm được thu hoạch trong 2 năm.

- Cây có tính chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất lợi: 2 năm.

2.3. Tiêu chuẩn công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới

Giống cây trồng lâm nghiệp mới ngoài tiêu chuẩn về *tính khác biệt* (có tính trạng mới), *tính đồng nhất* (về kiểu hình) và *tính ổn định* trong sinh sản (hữu tính hoặc vô tính) ít nhất phải có một trong các đặc tính sau đây:

2.3.1. Năng suất vượt giống đối chứng đang được dùng trong sản xuất ít nhất 10% về thể tích thân cây hoặc tương đương với giống đã được Bộ NN&PTNT công nhận, hay vượt 7% lượng sản phẩm ngoài gỗ.

2.3.2. Khi có cùng năng suất thì chất lượng sản phẩm gỗ hoặc ngoài gỗ phải vượt giống đối chứng đang được dùng trong sản xuất hơn 10% theo chỉ tiêu được tính.

2.3.3. Có khả năng cao hơn về tính chống chịu sâu bệnh hoặc chống chịu điều kiện bất lợi (tỷ lệ và mức độ bị hại thấp hơn giống đối chứng ít nhất 50%).

2.3.4. Có các đặc trưng hình thái độc đáo phù hợp với các mục đích kinh tế - xã hội.

2.4. Thủ tục công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới

Thủ tục công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới theo quy định ở Điều 8 tại Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (xem phụ lục 1).

3. CÔNG NHẬN NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

3.1. Tiêu chuẩn công nhận nguồn giống

3.1.1. Lâm phần tuyển chọn

Lâm phần tuyển chọn là khu rừng tự nhiên hoặc rừng trồng có sinh trưởng trên mức trung bình, được chọn để cung cấp giống tạm thời cho sản xuất, có diện tích ít nhất 2 ha.

3.1.2. Rừng giống chuyên hoá

a. *Rừng giống chuyên hoá từ rừng trồng* phải là những khu rừng trồng (ở giai đoạn 5-7 tuổi cho cây mọc nhanh, ở giai đoạn 10 -15 tuổi cho cây mọc chậm có sinh trưởng tốt và đồng đều, có diện tích ít nhất 3 ha. Khi công nhận ít nhất 20% số cây đã có hạt hữu thụ.

b. *Rừng giống chuyên hoá từ rừng tự nhiên* phải là những lâm phần tốt nhất được chọn từ rừng tự nhiên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Diện tích 1-2ha và có ít nhất 50 cây đạt tiêu chuẩn lấy giống/1 nguồn
- Diện tích từ 3ha trở lên phải có ít nhất 17 cây đạt tiêu chuẩn lấy giống/ha
- Đã được tác động các biện pháp kỹ thuật theo quy định.

3.1.3. Rừng giống trồng

Phải được trồng trên lập địa thích hợp nhất, có diện tích ít nhất 3 ha, cách xa các nguồn phân cùng loài trên 150 m. Nguồn giống được lấy từ ít nhất 20 cây mẹ đã được tuyển chọn và được công nhận, có sinh trưởng tốt hơn các rừng trồng cùng tuổi trong cùng điều kiện lập địa, có ít nhất 20% số cây đã có hạt hữu thụ.

3.1.4. Vườn giống

a. *Vườn giống* (gồm vườn *giống hữu tính* và vườn *giống vô tính*) phải có diện tích ít nhất 1 ha, được trồng ở lập địa tốt và ở phía trên hướng gió thịnh hành trong mùa hoa nở. Cây hoặc nhóm cây trong cùng một gia đình hay một dòng vô tính không được trồng cạnh nhau.

b. *Vườn giống hữu tính* thế hệ 1 phải có ít nhất 50 gia đình, vườn giống thế hệ 2 phải có ít nhất 25 gia đình; trồng ít nhất 8 lần lặp, mỗi lần không quá 4 cây, sau khi tỉa thưa chỉ để lại 1 cây trong mỗi gia đình. Khi công nhận phải có 25% gia đình đã cho hạt hữu thụ.

c. *Vườn giống vô tính* thế hệ 1 phải có ít nhất 30 dòng vô tính, vườn giống thế hệ 1,5 ít nhất phải có 15 dòng vô tính, mỗi lần lặp chỉ trồng một cây. Khi công nhận phải có 35% số dòng vô tính đã cho hạt hữu thụ.

3.1.5. Cây mẹ (cây trội)

1) *Cây mẹ lấy gỗ*

a) *Cây chọn ở rừng trồng* phải đồng tuổi, ở giai đoạn thành thực công nghệ hoặc gần thành thực công nghệ, có sinh trưởng từ trung bình trở lên.

- Có độ vượt so với trị số bình quân của đám rừng (30 - 40 cây chung quanh) ít nhất 1,2 Sx (độ lệch chuẩn) về đường kính và chiều cao, hoặc 25% về đường kính và 10% về chiều cao.

- Đạt các chỉ tiêu chất lượng về phẩm chất thân cây (đoạn thân dưới cành ít nhất dài bằng 1/3 chiều cao cả cây), thân thẳng và tròn đều, cành nhỏ, góc phân cành lớn, tán lá tròn đều, v.v.)

- Không bị sâu bệnh hại.

b) *Cây chọn ở rừng tự nhiên* không nhất thiết phải có độ vượt về sinh trưởng, nhưng phải đạt các chỉ tiêu chất lượng như cây giống ở rừng trồng.

c) *Cây chọn từ cây trồng phân tán* phải có độ vượt về sinh trưởng so với ít nhất là 10 cây còn lại cùng tuổi và có các chỉ tiêu chất lượng như cây giống ở rừng trồng.

2) *Cây mẹ lấy các sản phẩm ngoài gỗ*

a) *Cây chọn ở rừng trồng* phải có năng suất các sản phẩm cuối cùng (theo mục tiêu kinh tế) vượt 15% so với năng suất trung bình của đám rừng có cây giống (40- 50 cây chung quanh), sinh trưởng từ mức trung bình trở lên và không bị sâu bệnh.

b) *Cây chọn từ cây trồng phân tán* phải có năng suất các sản phẩm cuối cùng (theo mục tiêu kinh tế) cao nhất trong khu vực (thôn, xã hoặc liên xã), ổn định trong ít nhất 3 năm, có sinh trưởng từ mức trung bình trở lên và không bị sâu bệnh.

3.1.6. Vườn cây đầu dòng

Vườn cây đầu dòng (vườn giống lấy hom, vườn giống lấy cành ghép và lấy vật liệu sinh dưỡng khác) phải được trồng trên lập địa tốt, có diện tích ít nhất 1000 m². Các dòng vô tính được trồng riêng rẽ.

3.2. *Thủ tục công nhận nguồn giống*

Thủ tục công nhận nguồn giống được thực hiện theo quy định ở Điều 13 tại Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (xem phụ lục 2).

4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Tiêu chuẩn công nhận giống cây lâm nghiệp này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký quyết định ban hành. Những nội dung được công bố trong các văn bản trước đây trái với tiêu chuẩn này đều huỷ bỏ.

2. Cá nhân hoặc tổ chức được công nhận giống phải sử dụng giống theo các quy định hiện hành của nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về giống do mình sản xuất.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị

(Đã ký)

PHỤ LỤC 1

Trích QUY CHẾ QUẢN LÝ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

Điều 8. Thủ tục công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới

1. Hồ sơ xin công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới gồm: đơn theo mẫu biểu số 02, kết quả khảo nghiệm hoặc sản xuất thử và xác nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi khảo nghiệm. Hồ sơ xin công nhận giống mới được gửi về Vụ Khoa học công nghệ của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sau khi nhận hồ sơ yêu cầu công nhận giống mới, trong thời hạn 30 ngày, Vụ Khoa học công nghệ xác định tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho người nộp hồ sơ biết. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, người nộp hồ sơ phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng khoa học chuyên ngành theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ. Hội đồng tiến hành đánh giá kết quả khảo nghiệm hoặc sản xuất thử và đề nghị công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới.

4. Vụ Khoa học công nghệ căn cứ biên bản thẩm định của Hội đồng lập báo cáo trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới. Căn cứ quyết định công nhận này, Vụ Khoa học công nghệ cấp chứng chỉ công nhận giống mới (theo mẫu biểu số 03) cho chủ sở hữu giống.

5. Mã số công nhận giống mới được lập theo qui định tại phần B - Phụ lục 3 của bản quy chế này.

Điều 13. Thủ tục công nhận nguồn giống

1. Đăng ký nguồn giống:

- Chủ nguồn giống làm đơn đăng ký theo mẫu biểu số 04 kèm theo báo cáo kỹ thuật về nguồn giống gửi tới Cục Lâm nghiệp để xin cấp chứng chỉ công nhận cho vườn giống hữu tính, vườn giống vô tính.

- Chủ nguồn giống làm đơn đăng ký theo mẫu biểu số 05 kèm theo báo cáo kỹ thuật về nguồn giống gửi tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở tại để xin cấp chứng chỉ công nhận cho lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyên hoá, rừng giống trồng, cây mẹ, vườn cây đầu dòng (cung cấp hom hoặc canh ghép).

2. Thẩm định nguồn giống.

a/. Nội dung thẩm định:

- Sự phù hợp của nguồn giống xin công nhận với quy hoạch phát triển nguồn giống và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp của quốc gia hoặc tỉnh;

- Sự phù hợp của nguồn giống với các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại nguồn giống đã ban hành.

b/. Trình tự thẩm định:

- Cơ quan nhận đơn xem xét hồ sơ đăng ký công nhận nguồn giống theo các nội dung thẩm định nêu tại điểm a khoản 2 của điều này;

- Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, thông báo cho chủ đơn biết lý do bác đơn hoặc cần bổ sung các số liệu cần thiết vào hồ sơ;

- Cục Lâm nghiệp thành lập Hội đồng thẩm định nguồn giống để công nhận các loại vườn giống trong phạm vi cả nước.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định nguồn giống để công nhận cho các lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hoá, rừng giống trồng, cây mẹ, vườn cây đầu dòng trong phạm vi tỉnh.

- Thành phần Hội đồng gồm một số nhà quản lý và nhà khoa học chuyên ngành được mời theo yêu cầu. Hội đồng thẩm định nguồn giống có trách nhiệm tư vấn cho lãnh đạo Cục Lâm nghiệp hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc quyết định công nhận hoặc huỷ bỏ công nhận các loại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

- Hội đồng thẩm định khảo sát hiện trường nguồn giống, kiểm tra chủ nguồn giống về các nội dung kỹ thuật liên quan và lập biên bản kết quả đánh giá, thẩm định.

3. Cấp Chứng chỉ công nhận nguồn giống:

Căn cứ vào biên bản của Hội đồng thẩm định nguồn giống, Cục Lâm nghiệp cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống theo mẫu biểu số 06 và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp theo mẫu biểu số 07. Trong chứng chỉ công nhận nguồn giống ghi rõ các tác nghiệp kỹ thuật cần thiết do Hội đồng thẩm định đề xuất mà chủ nguồn giống phải thực hiện.

<p>Tóm tắt quá trình chọn tạo, khảo nghiệm (trong phòng, ngoài thực địa, v.v.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm - Thời gian - Điều kiện lập địa - Quy mô diện tích - Số lần lặp
<p>Những đặc điểm của giống mới so với giống hiện hành ở thời điểm đề nghị công nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh trưởng - Năng suất - Chất lượng - Khả năng chống chịu <p style="text-align: center;"><i>Ngày tháng năm</i></p> <p style="text-align: center;">Chữ ký người làm đơn</p> <p style="text-align: center;"><i>(Dấu của đơn vị nếu có)</i></p>
<p>Phân dành cho vụ Khoa học công nghệ</p>	
<p>Nhận đơn ngày tháng năm</p>	
<p>Ngày kiểm tra hiện trường</p>	
<p>Ngày họp Hội đồng thẩm định</p>	
	<p style="text-align: center;"><i>Ngày tháng năm</i></p> <p style="text-align: center;">Đại diện vụ KH-CN Ký tên</p>

MẪU BIỂU SỐ 03

MẪU CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP MỚI

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----O00-----

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 200...

**CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP MỚI**

Căn cứ Quyết định số..... ngàythángnăm.....của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới,

Vụ Khoa học công nghệ, Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp chứng chỉ công nhận giống cây sau đây là giống cây trồng lâm nghiệp mới được phép sử dụng tại những vùng theo quy định trong giấy công nhận này.

Mã số công nhận giống mới	
Tên giống mới	1. Tên khoa học 4. Tổ hợp lai 2. Tên Việt Nam 5. Xuất xứ 3. Mã số thí nghiệm 6. Giống đột biến, giống đa bội và giống chuyển gen
Tên và địa chỉ chủ sở hữu giống mới (cá nhân, đơn vị)	
Giống phục vụ gây trồng nhằm mục đích:	- Lấy gỗ: - Lâm sản ngoài gỗ (dầu, nhựa, lá, hạt...):
Loại hình giống mới:	<input type="checkbox"/> Giống mới nhập nội <input type="checkbox"/> Giống mới chọn tuyển <input type="checkbox"/> Giống lai mới <input type="checkbox"/> Giống đột biến, giống đa bội và giống chuyển gen <input type="checkbox"/> Cây ưu việt <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng: - Rừng tự nhiên - Rừng trồng - Cây trồng phân tán - Cây từ giống lai
Đặc điểm cơ bản của giống mới	
Vùng và điều kiện được sử dụng để trồng rừng	
<p>Ngày ... tháng ... năm 200...</p> <p>TL. Bộ trưởng Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ (Ký tên, đóng dấu)</p>	

MẪU BIỂU SỐ 04

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

***Kính gửi:* Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và PTNT**

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Cục Lâm nghiệp thẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số điện thoại/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Giống phục vụ gây trồng nhằm mục đích:	- Lấy gỗ: - Lâm sản ngoài gỗ (dầu, nhựa, lá, hạt...):
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt biển:
<p>Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:</p> <ol style="list-style-type: none"> Năm trồng: Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính): Sơ đồ bố trí cây trồng: Diện tích: Chiều cao trung bình (m): 	

6. Đường kính trung bình ở 1.3 m (cm): 7. Đường kính tán cây trung bình (m): 8. Cụ ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha): 9. Tình hình ra hoa, kết hạt: 10. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):
Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận: <input type="checkbox"/> Vườn giống hữu tính <input type="checkbox"/> Vườn giống vô tính
<i>Ngày ... tháng ... năm 200...</i> Chữ ký của người làm đơn <i>(Con dấu của đơn vị nếu có)</i>
B - Phần dành cho Cục Lâm nghiệp
Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 200...
Ngày kiểm tra hiện trường nguồn giống: Ngày họp hội đồng thẩm định:
<i>Ngày ... tháng ... năm 200...</i> Cục Lâm nghiệp <i>Ký tên</i>

MẪU BIỂU SỐ 05

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÍ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP Ở TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG LÂM NGHIỆP Ở TỈNH

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp do ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnhthẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số Đ T/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Giống phục vụ gây trồng nhằm mục đích:	- Lấy gỗ: - Lâm sản ngoài gỗ (dầu, nhựa, lá, hạt...):
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt biển:

<p>Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng): 2. Tuổi trung bình hoặc năm trồng: 3. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số dòng vô tính): 4. Số cây trội lấy được hạt, 5. Sơ đồ bố trí cây trồng: 6. Diện tích: 7. Chiều cao trung bình (m): 8. Đường kính trung bình ở 1.3 m (cm): 9. Đường kính tán cây trung bình (m): 10. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha): 11. Tình hình ra hoa, kết hạt: 12. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có): 	
<p>Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):</p>	
<p>Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyên hoá <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Vườn cây đầu dòng (cung cấp hom, cành ghép) <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) 	
<p>Ngày ... tháng ... năm 200...</p> <p>Chữ ký của người làm đơn</p> <p>(Con dấu của đơn vị nếu có)</p>	
<p>B - Phần dành cho Sở Nông nghiệp và PTNT</p>	
<p>Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 200...</p>	
<p>Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:</p> <p>Ngày họp Hội đồng thẩm định:</p>	
<p>Ngày ... tháng ... năm 200...</p> <p>Chi Cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp hoặc Trưởng phòng Lâm nghiệp Sở</p> <p>(Ký tên)</p>	

MẪU BIỂU SỐ 06

MẪU CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP QUỐC GIA

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
CỤC LÂM NGHIỆP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 200...

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định nguồn giống, Cục Lâm nghiệp công nhận diện tích rừng dưới đây đạt tiêu chuẩn chất lượng nguồn giống có thể đưa vào sản xuất vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp.

Mã số nguồn giống:	
Loài cây	1. Tên khoa học: 2. Tên Việt Nam: 3. Tên xuất xứ (nếu có):
Địa điểm	Lô: Khoảnh: Tiểu khu: Lâm trường: Xã: Huyện: Tỉnh:
Diện tích:	
Giống phục vụ gây trồng nhằm mục đích:	- Lấy gỗ: - Lâm sản ngoài gỗ (dầu, nhựa, lá, hạt...):
Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống kèm số ĐT/Fax/E-mail (nếu có)	
Loại hình nguồn giống được công nhận:	<input type="checkbox"/> Vườn giống hữu tính <input type="checkbox"/> Vườn giống vô tính
Phạm vi sử dụng nguồn giống làm vật liệu trồng rừng (vùng sinh thái cho phép sử dụng và các điều kiện lập địa không được sử dụng nếu xét thấy cần thiết).	
Các tác nghiệp kỹ thuật cần thực hiện trong thời gian quản lý, khai thác nguồn giống.	
Giấy công nhận này có giá trị đến ngày:	<i>Ngày ... tháng ... năm 200...</i> Cục trưởng Cục Lâm nghiệp <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

MẪU BIỂU SỐ 07

**MẪU CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP
Ở TỈNH**

UBND TỈNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

....., ngày ... tháng ... năm 200...

**CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh
.....công nhận diện tích rừng dưới đây đạt tiêu chuẩn chất lượng nguồn giống có thể đưa
vào sản xuất, kinh doanh vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp.

Mã số nguồn giống:	
Loài cây (và xuất xứ nếu có)	1. Tên khoa học: 2. Tên Việt Nam: 3. Tên xuất xứ (nếu có):
Địa điểm:	Lô: Khoảnh: Tiểu khu: Lâm trường: Xã: Huyện: Tỉnh:
Giống phục vụ gây trồng nhằm mục đích:	- Lấy gỗ: - Lâm sản ngoài gỗ (dầu, nhựa, lá, hạt...):
Diện tích:	
Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có	
Loại hình nguồn giống được công nhận:	<input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hoá từ rừng tự nhiên <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hoá từ rừng trồng <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Vườn cây đầu dòng

Phạm vi sử dụng nguồn giống (điều kiện sinh thái cho phép sử dụng; điều kiện lập địa hạn chế hoặc không được phép sử dụng nếu xét thấy cần thiết).	
Các tác nghiệp kỹ thuật cần thực hiện trong thời gian quản lý, khai thác nguồn giống.	
Giấy công nhận này có giá trị đến ngày:	<i>Ngày ... tháng ... năm 200...</i> GĐ Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh ... <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>